

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 41/2017/DS-ST

Ngày: 18/9/2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương - Cán bộ phòng văn hóa và thông tin quận S.

2. Ông Mai Hồ Hải Thành - Cán bộ Ủy ban mặt trận quận S.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 39/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/QĐST - DS ngày 27 tháng 7 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST - DS ngày 11 tháng 8 năm 2017, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 13/2017/QĐST - DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V - Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường T, quận F, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật có ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng thành viên. Ông Lô Bằng G ủy quyền cho ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý - Trung Tâm Thu Hồi Nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, theo văn bản ủy quyền số 10/2016/UQ-CT ngày 09/2/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngày 24/2/2017, ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Thu Q - Chức vụ: Nhân viên, theo giấy ủy quyền số 82/UQTT-QTRR.17 (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Chí V- Trú tại: số nhà 16 đường Tân Thái 1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần bảo hiểm V (V); Địa chỉ: Số nhà 80 đường Võ Văn Tần, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện nguyên đơn gửi đến Tòa án ngày 20/02/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Q trình bày:*

Vào ngày 19.8.2015 Ông Lê Chí V có ký hợp đồng tín dụng số 20150819-142004-0006 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 32.890.717 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Lê Chí V có trách nhiệm thanh toán số tiền là 61.953.000đ đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.680.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.153.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01.10.2015. Thực hiện hợp đồng, ông Lê Chí V đã thanh toán cho Công ty được 4 kỳ với số tiền 8.271.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.430.269 đồng, tiền lãi là 6.840.731 đồng). Kể từ ngày 25.4.2016 đến nay, ông Lê Chí V không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công ty dù chúng tôi đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Chí V thanh lý hợp đồng theo phương thức sau: Trả toàn bộ số tiền còn nợ là: 42.659.942 đồng (trong đó nợ gốc đến hạn 6.871.051 đồng, nợ lãi trong hạn đến ngày 20.02.2017 là 11.737.949 đồng và nợ gốc chưa đến hạn là 24.050.942 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Lê Chí V phải thanh toán cho công ty tổng số tiền 42.659.942 đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử thì số tiền gốc đến hạn là 12.538.224 đồng, tiền lãi tính đến thời điểm xét xử là 11.199.495 đồng, tiền gốc chưa đến hạn là 18.922.223 đồng.

* Bị đơn - ông Lê Chí V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông V trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần bảo hiểm V (V) cũng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa. Tuy nhiên,

tại văn bản số 061/2017/CV-VASS ngày 09.6.2017 Công ty cổ phần bảo hiểm V (V) trình bày:

Khách hàng Lê Chí V tham gia bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân tại Bảo hiểm V theo thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân số 20150819-142004-0006, thời hạn bảo hiểm kể từ ngày 21.8.2015 đến ngày 01.9.2018. Theo thỏa thuận bảo hiểm cũng như Quy tắc bảo hiểm thì trong thời hạn bảo hiểm Bảo hiểm V sẽ chi trả cho người thụ hưởng nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra không thuộc điểm loại trừ và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Người được bảo hiểm tử vong;
- + Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;
- + Người được bảo hiểm bị mất tích.

Bảo hiểm V chưa nhận được bất kỳ thông báo nào từ người được bảo hiểm và/ hoặc Người thụ hưởng về việc đã phát sinh sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp trên. Vì vậy, không phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm V theo hợp đồng bảo hiểm cũng như hợp đồng tín dụng số 20150819-142004-0006 ngày 19.8.2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và ông Lê Chí V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Lê Chí V (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và Công ty cổ phần bảo hiểm V (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập) cũng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Ông Lê Chí V và Công ty cổ phần bảo hiểm V.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20150819-142004-0006 ngày 19.8.2015 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, ông Lê Chi V có vay số tiền 32.890.717 đồng, với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Lê Chi V có trách nhiệm thanh toán số tiền là 61.953.000đ đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.680.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.153.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01.10.2015. Thực hiện hợp đồng, Ông Lê Chi V đã thanh toán cho Công ty được 4 kỳ với số tiền 8.271.000 đồng. Kể từ ngày 25.4.2016 đến nay, Ông Lê Chi V không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công ty dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Chi V thanh lý hợp đồng theo phương thức: Trả toàn bộ số tiền còn nợ (tính đến thời điểm xét xử) là: 42.659.942 đồng. Trong đó, số tiền gốc đến hạn là 12.538.224 đồng, tiền lãi là 11.199.495 đồng, tiền gốc chưa đến hạn là 18.922.223 đồng.

Ngoài khoản tiền lãi đã yêu cầu, đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính thêm khoản tiền lãi nào khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20150819-142004-0006 ngày 19.8.2015 được ký kết giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và ông Lê Chi V trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Chi V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm phân kỳ trả nợ. Phía Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông V trả nợ nhưng đến nay ông V vẫn không trả được nợ. Hội đồng xét xử xét thấy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Chi V phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

(3) Về lãi suất: Đại diện nguyên đơn đề nghị ngoài khoản tiền lãi đã yêu cầu, nay nguyên đơn không yêu cầu tính thêm khoản tiền lãi nào khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

(4) Về trách nhiệm bảo hiểm của Công ty cổ phần bảo hiểm V: Theo thỏa thuận bảo hiểm tại thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân số 20150819-142004-0006 cũng như Quy tắc bảo hiểm thì trong thời hạn bảo hiểm kể từ ngày 21.8.2015 đến ngày 01.9.2018 Bảo hiểm V sẽ chi trả cho người thụ hưởng nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra không thuộc điểm loại trừ và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Người được bảo hiểm tử vong;
- + Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;
- + Người được bảo hiểm bị mất tích.

Tính đến thời điểm xét xử (18.9.2017), ông Lê Chi V không thuộc các trường hợp trên nên không phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Công ty cổ phần bảo hiểm V. Kể từ ngày 19.9.2017 đến khi kết thúc thời hạn bảo hiểm (01.9.2018) nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra không thuộc điểm loại trừ và ông Lê Chi V thuộc một trong các trường hợp trên và các bên có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

(5). Về án phí: Do yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được chấp nhận nên ông Lê Chi V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí ông V phải chịu là $(42.659.942 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.132.997 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 266 Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với ông Lê Chi V.

1. Buộc Ông Lê Chi V phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 42.659.942 đồng (tính đến thời điểm xét xử). Trong đó, số tiền gốc đến hạn là 12.538.224 đồng, tiền lãi là 11.199.495 đồng, tiền gốc chưa đến hạn là 18.922.223 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.132.997 đồng Ông Lê Chí V phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 1.066.499 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01624 ngày 24/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa